

THÔNG BÁO

Kết quả thi tuyển sinh và kế hoạch nhận đơn phúc khảo thi tuyển sinh sau đại học năm 2025

Thực hiện Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I, ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo kết quả tuyển sinh sau đại học và kế hoạch nhận đơn phúc khảo kỳ thi năm 2025 như sau:

I. Kết quả tuyển sinh

(Có danh sách và kết quả tuyển sinh đính kèm). Được công bố tại bảng tin và Website (<http://vmu.edu.vn>) của Trường ĐHYK Vinh.

II. Kế hoạch nhận đơn phúc khảo

- Thời gian và địa điểm nhận đơn phúc khảo: Từ ngày 22/8/2025 đến 17h00' ngày 03/9/2025 (trong giờ hành chính) tại phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

- Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi đề nghị làm đơn phúc khảo (theo mẫu) và nộp trực tiếp về phòng Quản lý đào tạo theo địa chỉ trên.

- Lệ phí phúc khảo: 100.000 đồng/bài thi

- Kết quả phúc khảo (nếu có) dự kiến sẽ được đăng tải trên Website của Trường ngày 05/9/2025.

Nếu thí sinh cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ: phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An), số điện thoại 0383.524.062 - 0967787489, Email: saudaihoc@vmu.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; Bộ GD&ĐT
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Đăng tin Website;
- Lưu VT, QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn
Hiệu trưởng

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành	Điểm tổng	Điểm tương ưu tiên	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
I	CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA									
1	1	Nguyễn Thị	Hải	05/08/1998	7.50	8.00	15,50			15,50
2	2	Nguyễn Thị Mai	Hiền	10/10/1975	7.25	7.75	15,00			15,00
3	3	Hoàng Thị Minh	Hiếu	24/12/1996	7.25	7.50	14,75			14,75
4	4	Đặng Thị Thanh	Hòa	26/12/1976	7.50	7.50	15,00			15,00
5	5	Phan Thị	Lương	06/06/1993	8.25	8.50	16,75			16,75
6	6	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	15/02/1998	7.00	6.50	13,50			13,50
7	7	Trần Doãn	Nam	03/02/1975	7.00	7.25	14,25			14,25
8	8	Vi Thị Quỳnh	Nga	15/05/1995	7.00	8.00	15,00			15,00
9	9	Hoàng Thị	Ngân	27/09/1980	6.50	8.50	15,00			15,00
10	10	Ngô Xuân	Ngọc	09/07/1991	6.50	8.25	14,75			14,75
11	11	Lê Nguyên	Nhật	12/02/1993	7.00	7.75	14,75			14,75
12	12	Lương Thị Quỳnh	Nhung	27/10/1994	6.00	7.00	13,00			13,00
13	13	Trương Thị Việt	Phương	07/09/1995	7.75	8.00	15,75			15,75
14	14	Hoàng Văn	Thái	10/06/1974	5.75	6.00	11,75			11,75
15	15	Phạm Văn	Thành	11/10/1978	7.00	6.25	13,25			13,25
16	16	Phạm Thị Bích	Thảo	08/01/1993	8.25	8.50	16,75			16,75
17	17	Hồ Thị Lệ	Thủy	30/04/1997	7.25	8.75	16,00			16,00
18	18	Ngô Thị	Tuyết	03/03/1996	6.50	7.75	14,25			14,25
19	19	Nguyễn Thị	Tuyết	21/11/1993	6.75	8.25	15,00			15,00

THÀNH
ĐẠI H

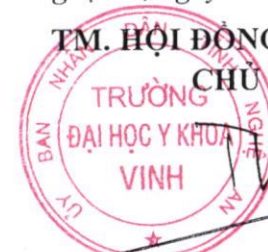
M

CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA										
II										
1	20	Vi Trần	Báo	17/05/1997	6.75	6.75	13,50			13,50
2	21	Trần Văn	Hoàng	26/09/1985	6.50	8.25	14,75			14,75
3	22	Nguyễn Thị Phương	Hồng	20/11/1996	8.75	9.25	18,00			18,00
4	23	Ngô Thị	Huyền	20/03/1998	8.25	7.75	16,00			16,00
5	24	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1988	7.25	7.25	14,50			14,50
6	25	Nguyễn Thị	Nga	07/04/1995	7.50	7.75	15,25			15,25
7	26	Nguyễn Thị	Phượng	07/02/1994	5.50	7.25	12,75			12,75
8	27	Lang Thị	Tinh	14/10/1992	6.25	8.50	14,75	05	1,00	15,75
9	28	Hồ Xuân	Vượng	30/03/1977	5.75	7.75	13,50			13,50
III										
CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA										
1	29	Lương Đình	Đạt	05/06/1989	6.25	7.25	13,50	05	1,00	14,50
2	30	Lê Thị	Huệ	10/02/1995	6.50	8.50	15,00			15,00
3	31	Trần Thị Thùy	Linh	27/01/1993	6.25	7.25	13,50			13,50
4	32	Lô Thanh	Nga	14/02/1995	6.50	8.00	14,50			14,50
5	33	Nguyễn Văn	Tập	20/04/1977	5.25	6.25	11,50			11,50
6	34	Lang Thị	Thành	01/01/1989	5.75	8.25	14,00			14,00
7	35	Trần Hải	Yến	10/06/1993	6.25	7.75	14,00			14,00
IV										
CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG										
1	36	Lê Trần Linh	Chi	01/04/1996	7.75	7.75	15,50			15,50
2	37	Lương Văn	Cường	01/02/1992	7.00	8.00	15,00			15,00
3	38	Nguyễn Thành	Đạt	15/10/1994	8.00	7.25	15,25			15,25
4	39	Dương Văn	Hải	17/11/1983	7.75	6.75	14,50			14,50
5	40	Trần	Hiếu	01/02/1993	6.50	6.00	12,50			12,50
6	41	Nguyễn Bá	Hiếu	10/12/1994	8.50	8.75	17,25			17,25
7	42	Trương Thị	Hòa	13/02/1997	8.00	6.50	14,50			14,50

8	43	Trần Thái	Hoàng	30/03/1993	7.50	8.25	15,75			15,75
9	44	Vì Thị	Hội	29/10/1995	8.00	8.25	16,25	05	1,00	17,25
10	45	Bùi Quảng	Lượng	02/07/1980	8.00	7.00	15,00			15,00
11	46	Võ Văn	Nam	10/09/1988	7.00	6.00	13,00			13,00
12	47	Trần	Phú	26/08/1991	8.00	8.50	16,50			16,50
13	48	Lê Thị Hà	Phương	15/06/1995	7.25	7.00	14,25			14,25
14	49	Nguyễn Thị	Thảo	20/01/1989	8.50	9.00	17,50			17,50
15	50	Nguyễn Vũ Hồng	Thuận	02/01/1996	8.50	9.00	17,50			17,50
V	THẠC SĨ NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG									
1	51	Hồ Thị Hoài	Ân	25/05/1990	7.50	7.50	15,00			15,00
2	52	Đỗ Ngọc	Châm	13/02/1994	6.50	7.00	13,50			13,50
3	53	Trần Thanh	Dương	21/02/2001	6.50	7.75	14,25			14,25
4	54	Đặng Thị	Giang	03/08/1990	7.25	9.00	16,25			16,25
5	55	Hoàng Thị Linh	Giang	17/06/1998	7.25	9.00	16,25			16,25
6	56	Bùi Đức	Hà	15/07/1991	7.00	8.00	15,00			15,00
7	57	Nguyễn Thị	Hà	28/07/1990	7.00	8.75	15,75			15,75
8	58	Ngô Thị Ngọc	Linh	24/11/1989	8.00	7.50	15,50			15,50
9	59	Hồ Hải	Yến	20/08/1997	7.00	9.00	16,00			16,00

Nghệ An, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHẤM PHÚC KHẢO
BÀI THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Trường ĐHYK Vinh

1. Họ và tên: Nam (Nữ):
2. Ngày sinh: Nơi sinh:
3. Cơ quan công tác hiện nay:
.....
4. Ngành/Chuyên ngành đăng dự thi: Số báo danh:
5. Địa chỉ liên lạc:
.....
6. Điện thoại (Di động):

Tôi có nguyện vọng được chấm phúc khảo các bài thi tuyển sinh sau đại học, cụ thể như sau:

Môn thi xin chấm phúc khảo	Số tờ	Điểm

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai ở trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

-----, ngày tháng năm 2025

THÍ SINH XIN CHẤM PHÚC KHẢO

(ký, ghi rõ họ tên)